

Bản án số: 45/2019/HS-ST

Ngày: 25-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Chí;
2. Ông Đặng Xuân Lãnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông: Lê Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn M, sinh ngày: 14/4/1982, tại thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Thôn C, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn B, đã chết; mẹ: bà Đào Thị L, sinh năm: 1956, cư trú tại: Thôn C, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vợ: bà Trần Thị T, sinh năm: 1983, nghề nghiệp: Làm ruộng, cư trú tại: Thôn C, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; con: 03 con; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2019 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Việt Hoàng N - Luật sư của Văn phòng Luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị hại:

1. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Đ (Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Đ); địa chỉ: Đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức C; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đức C: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1983; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1983; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn M là tài xế lái xe đầu kéo biển kiểm soát 61C-183.77; ông Nguyễn Văn Q là tài xế lái xe đầu kéo biển kiểm soát 15C-151.60 cho Công ty TNHH TM&DV vận tải Đ; quen biết nhau do thường xuyên cùng đậu xe tại khu vực Cửa khẩu quốc tế Mộc Bài tỉnh Tây Ninh để chờ nhận hàng từ Campuchia về Việt Nam.

Tối ngày 16/4/2019, M và Q cùng một số tài xế khác tổ chức uống rượu tại quán cơm của vợ chồng ông Phan Văn D và bà Nguyễn Thị L (T) gần khu vực cửa khẩu; thuộc ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, M lên xe ngủ thấy quần áo trên xe xáo trộn, có nghi ngờ Q đã làm, nên trả thù. Liên lúc đó, Hoàng Văn M điều khiển xe đầu kéo 61C-183.77 chạy đến cây xăng L; thuộc ấp Chánh, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; dùng chai nước suối loại 1,5 lít mua 30.000 đồng xăng; quay lại khu vực cửa khẩu nơi Q đang đậu xe; đổ xăng tại bậc lên xuống phía bên chỗ tài xế của xe đầu kéo 15C-151.60 và châm lửa đốt. M thấy xe cháy nên đã kêu những tài xế xe xung quanh điều khiển xe chạy ra xa ngọn lửa; M đến quán cơm của vợ chồng ông D và bà L kêu cửa và nói với bà L đã đốt xe Q. Ông D, bà L đến xe của Q đập cửa kêu Q; Q đang ở trong xe mở cửa xe chạy ra ngoài; xe đầu kéo 15C-151.60 bị cháy hoàn toàn. Hoàng Văn M đến Công an Cửa khẩu Mộc Bài tự thú.

Kết luận định giá số: 24/KL-HĐĐGTTTHS ngày 18/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh kết luận: Xe ô tô đầu kéo 15C-151.60 trị giá 700.000.000 đồng.

Kết luận định giá số: 17/KL-HĐĐGTXSTTHS ngày 04/9/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh kết luận: Một điện thoại di động 5S màu trắng, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Q trị giá 700.000 đồng.

Kết luận giám định số: 584/KL-KTHS ngày 28/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Sản phẩm cháy (tàn than tro) được ghi thu tại vị trí số 1 trong buồng lái của xe ô tô đầu kéo 15C-151.60 (ký hiệu M) gửi giám định có chứa thành phần xăng, dầu.

Kết luận giám định số: 536/KL-KTHS ngày 18/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu máu thu của Hoàng Văn M có nồng độ cồn trong máu 147,469mg/100ml.

* Vật chứng:

- 01 bánh xe; 01 nắp bật lửa; 01 điện thoại di động hiệu Iphone không xác định loại, năm sản xuất; đều bị cháy.

- 01 sơn-mi-rơ-móc biển số: 15R-082.04, nhãn hiệu CIMC, số khung: 2372F2001834, màu sơn xanh, tải trọng: 32.900kg đã qua sử dụng.

- 01 xe ô tô đầu kéo biển số 15C-151.60, hiệu INTERNATIONAL, số loại PROSTAR, loại xe: đầu kéo, dung tích xilanh: 12.405 cm³; màu sơn: đen, trọng tải hàng hóa: 15.300 kg, số chỗ ngồi: 02 người, số máy: 5HM2Y416143, số khung: SIR8DN325751 (xe bị cháy hư hỏng);

- 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh tại cửa hàng xăng dầu Lam Sơn.

* Tài sản kê biên: Không có.

* Bồi thường thiệt hại: Công ty TNHH TM&DV vận tải Đ yêu cầu M bồi thường số tiền 700.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Văn Q không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-P3 ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố Hoàng Văn M về tội “ Hủy hoại tài sản”, theo khoản 4 Điều 178 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Hành vi của bị cáo rõ ràng. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình, có 3 con nhỏ cần sự dạy dỗ của cha mẹ. Bị cáo có cha là thương binh nhưng đã chết. Bị cáo nhận thức sai trái, tự thú và thành khẩn khai báo; nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo phạm tội “Hủy hoại tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 178; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 12 năm đến 14 năm tù; biện pháp tư pháp giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, bị hại, đại diện bị hại, Luật sư không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 16/4/2019, bị cáo và Nguyễn Văn Q cùng đậu xe đầu kéo của mình tại khu vực Cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh; sau khi bị cáo uống rượu cùng Q và một số tài xế khác tại quán cơm của vợ chồng ông Phan Văn D và bà Nguyễn Thị L (T) xong; bị cáo trở về xe đầu kéo 61C-183.77 do bị cáo quản lý, nghỉ ngơi Q làm xáo trộn

quần áo của bị cáo để trên xe nên đã trả thù. Bị cáo điều khiển xe đầu kéo 61C-183.77 đến cây xăng L cách cửa khẩu từ 3 đến 4 cây số mua 30.000 đồng xăng, quay lại xe đầu kéo 15C-151.60 của Q đang đậu, đổ xăng tại bậc lên xuống phía của tài xế và châm lửa đốt xe đầu kéo 15C-151.60; ngoài xe đầu kéo bị cháy còn có điện thoại di động của bị hại Nguyễn Văn Q bị cháy. Bị cáo thừa nhận xe đầu kéo 15C-151.60 đã cháy hoàn toàn và điện thoại di động bị cháy là do bị cáo dùng xăng đốt.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường và tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Và qua giám định mẫu ghi thu sản phẩm cháy tàn than tro tại buồng lái của xe đầu kéo 15C-151.60 có chứa thành phần xăng, dầu. Tại Kết luận định giá của Hội đồng định giá kết luận xe ô tô đầu kéo 15C-151.60 trị giá 700.000.000 đồng và điện thoại di động của bị hại Q trị giá 700.000 đồng;

[4] Như vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 4 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[5] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo dùng xăng đốt xe đầu kéo 15C-151.60 của Công ty TNHH TM &DV vận tải Đ là hành vi nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc sở hữu của bị hại; hậu quả xe đầu kéo 15C-151.60 của Công ty TNHH TM&DV vận tải Đ là phương tiện vận chuyển không còn và điện thoại di động của ông Nguyễn Văn Q bị cháy; thiệt hại tài sản với tổng số tiền 700.700.000 đồng; đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH TM &DV vận tải Đ; gây mất an ninh, trật tự, an toàn công cộng và làm náo loạn khu vực biên giới; cần xử nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng.

[6.1] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thuộc điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6.2] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng xem xét bị cáo có cha là thương binh nhưng hồ sơ vụ án không thể hiện.

[8] Các biện pháp tư pháp:

[8.1] Vật chứng vụ án:

+ Tại phiên tòa đại diện Công ty TNHH TM &DV vận tải Đ không yêu cầu nhận lại vật chứng gồm: 01 xe đầu kéo biển số 15C-151.60, hiệu INTERNATIONAL, số loại PROSTAR, loại xe đầu kéo, dung tích xi lanh 12.405 cm³, màu sơn đen, trọng tải hàng: 15.300 kg, số chỗ ngồi: 02 người, số máy: 5HM2Y416143, số khung: SIR8DN325751 xe bị cháy hỏng; 01 bánh xe bị cháy hỏng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone bị cháy không xác định loại, năm sản xuất; 01 nắp bật lửa bị cháy hỏng.

+ Vật chứng: 01 đĩa DVD ghi hình tại cửa hàng xăng dầu L lưu hồ sơ vụ án làm chứng cứ.

+ Đối với 01 (một) sơ mi rờ móc biển số: 15R-082.04, nhãn hiệu CIMC, số khung: 2372F2001834, màu sơn xanh, tải trọng: 32.900kg đã qua sử dụng; ghi nhận Công ty TNHH TM &DV vận tải Đ đã nhận xong.

[8.2] Trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH TM&DV vận tải Đ yêu cầu bồi thường số tiền 700.000.000 đồng là phù hợp theo Điều 589 của Bộ luật Dân sự nên chấp nhận; ghi nhận bị hại Nguyễn Văn Q không yêu cầu bồi thường số tiền 700.000 đồng.

[9] Về án phí:

Theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án;

[9.1] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[9.2] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu số tiền 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng đối với nghĩa vụ bồi thường thiệt hại số tiền 700.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 4 Điều 178; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 13 (mười ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/4/2019.

2. Vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe đầu kéo biển số 15C-151.60, hiệu INTERNATIONAL, số loại PROSTAR, loại xe: đầu kéo, dung tích xi lanh 12.405 cm³, màu sơn: đen, trọng tải hàng: 15.300 kg; số chỗ ngồi: 02 người; số máy: 5HM2Y416143, số khung: SIR8DN325751 xe bị cháy hỏng; 01 bánh xe bị cháy hỏng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại di động hiệu Iphone bị cháy không xác định loại, năm sản xuất; 01 nắp bật lửa bị cháy hỏng.

+ Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh tại cửa hàng xăng dầu Lam Sơn làm chứng cứ.

+ Ghi nhận Công ty TNHH TM&DV vận tải Đ đã nhận xong 01 (một) sơ mi rờ móc biển số: 15R-082.04, nhãn hiệu CIMC, số khung: 2372F2001834, màu sơn xanh, tải trọng: 32.900 kg đã qua sử dụng.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty TNHH TM&DV vận tải Đ số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng.

Ghi nhận bị hại Nguyễn Văn Q không yêu cầu bồi thường số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng.

3. Án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày Công ty TNHH TM&DV vận tải Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành án xong số tiền nêu trên, hàng tháng còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo, bị hại, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; người vắng mặt thời hạn kháng cáo mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PV 27 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

(đã ký)

Nguyễn Thanh Minh Châu